

Thứ ba, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh nhẹ, thanh khoản sụt giảm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/3/2019		•	
Tuần 25/3-29/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số không có sự cải thiện đáng kể nào, kết phiên ở mức giảm nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+0.91 điểm); SAB (+0.39 điểm); MSN (+0.31 điểm); CTG (+0.22 điểm); HPG (+0.13 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.46 điểm); GAS (-0.64 điểm); VRE (-0.31 điểm); BID (-0.2 điểm); BVH (-0.19 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành truyền thông và dịch vụ tài chính, thanh khoản giảm đáng kể so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,765.80 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 12.09 điểm. Thị trường có 143 mã tăng và 143 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.28 điểm, đóng cửa tại 969.79 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.44 điểm lên 106.85 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 125.21 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã NBB (54.28 tỷ), VRE (45.15 tỷ) và HPG (20.1 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 5.65 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm nhẹ do lực bán ở các mã blue-chips như VIC, GAS, VRE. Trong phiên chiều, không có sự cải thiện đáng kể nào, kết phiên ở mức giảm nhẹ khi vẫn có 1 lực bán lớn ở các mã cổ phiếu trên. Theo quan điểm của BSC, thị trường Việt Nam có 1 phiên điều chỉnh nhẹ, trái chiều so với sắc xanh trên thị trường khu vực. Thị trường đang ở vùng điểm nhiều rủi ro, thiếu thông tin và dòng tiền hỗ trợ cùng với đó là tâm lý lo lắng của nhà đầu tư trước những dự báo về suy thoái kinh tế và những diễn biến phức tạp của tiến trình Brexit. Nhà đầu tư nên tiếp tục cẩn trọng quan sát biến động kinh tế thế giới và khu vực.

Phân tích kỹ thuật:

CTG_Xu hướng tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **969.79**

Giá trị: 2765.81 tỷ **-0.28 (-0.03%)**

Khối ngoại (ròng): -125.21 tỷ

HNX-INDEX **106.85**

Giá trị: 310.95 tỷ **0.44 (0.41%)**

Khối ngoại (ròng): 5.65 tỷ

UPCOM-INDEX **57.06**

Giá trị: 238.28 tỷ **0.29 (0.51%)**

Khối ngoại (ròng): -13.32 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.4	0.97%
Giá vàng	1,316	-0.42%
Tỷ giá USD/VND	23,198	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,212	0.06%
Tỷ giá JPY/VND	21,058	-0.15%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	19.4	NBB	54.3
VCB	15.2	VRE	45.2
CTG	12.6	HPG	20.1
TDM	8.7	VIC	17.5
GAS	6.3	VJC	16.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

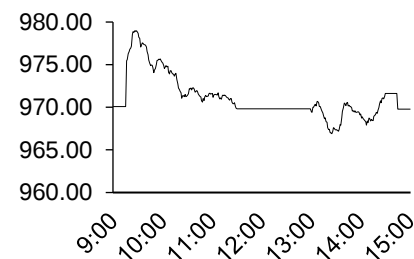
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	0.4	250.8	245.85	234.90	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
CTD	0.5	140.4	139.04	131.90	NGƯNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
VNM	4.1	136.5	135.77	120.00	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
YEG	2.2	121.0	95.64	89.10	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.4	118.0	117.75	117.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	4.2	113.7	114.28	113.10	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
PNJ	0.7	99.7	99.20	96.40	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
GAS	1.5	97.1	96.97	96.97	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHM	2.4	89.9	88.16	87.50	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MWG	2.2	84.1	84.22	82.00	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

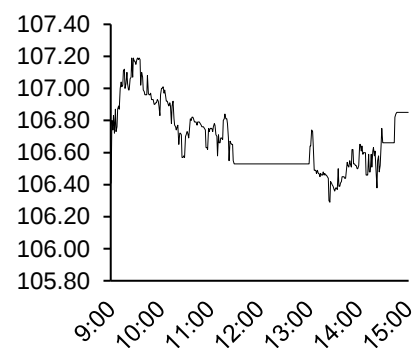
Phân tích kỹ thuật

CTG_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: hồi phục ngắn hạn và có khả năng hồi phục trong trung hạn và dài hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: MACD vận động đi ngang, vượt dưới đường tín hiệu và ở trên đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng bán và có xu hướng vận động về vùng trung tính
- Đường MA: MS 20 và MA 50 tiếp tục tăng trong khi MA 100, MA 150 và MA 200 giảm chậm và có xu hướng quay đầu tăng.

Nhận định: CTG vận động trong vùng giá 21.8 – 23.01 và trong vùng hồi phục từ vùng đáy 17.9 đầu tháng 1/2019. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tích cực với thanh khoản trung bình 20 phiên tiếp tục tăng. Chỉ báo RSI vận động trong vùng bán, xu hướng tiến về vùng trung tính và ủng hộ trạng thái hồi phục ngắn hạn và chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu CTG tiếp tục tăng giá ở các phiên sau. Vận động các đường MA cho thấy CTG sẽ có khả năng duy trì đà phục hồi trong ngắn hạn và có khả năng kéo dài đà hồi phục trong trung và dài hạn. Nếu cổ phiếu tiếp tục vận động trên mức hỗ trợ 21.8 với thanh khoản tích cực, CTG sẽ có khả năng hồi phục về vùng giá 23.01 – 24.21. Nếu CTG tuột mốc 21.8, CTG sẽ điều chỉnh về mốc 21.1.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	907.8	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	880.0	-0.3%	7.5%
VN30F1906	880.9	-43.3%	-43.3%
VN30F1909	879.0	0.3%	-77.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	83	1.1	0.6
VHM	90	1.0	0.5
HPG	32	0.6	0.4
SAB	251	0.8	0.3
FPT	45	0.8	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	114	-1	-0.9
TCB	26	0	-0.3
VRE	33	-1	-0.3
GAS	97	-1	-0.1
DHG	118	-1	0.0

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.1	0.4%	0.8	1,620	2.2	6,696	12.6	4.2	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.7	0.0%	1.0	724	0.7	5,909	16.9	4.4	49.0%	28.3%	
BVH	Bảo hiểm	94.6	-0.9%	1.3	2,883	0.3	1,519	62.3	4.5	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	36.0	0.0%	0.7	362	0.0	2,230	16.1	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	113.7	-1.3%	1.1	15,778	4.2	1,126	101.0	6.4	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	32.9	-1.3%	1.1	3,331	4.4	1,033	31.8	2.7	32.2%	8.8%	
NVL	Bất động sản	56.6	0.4%	0.8	2,290	1.3	3,452	16.4	2.7	7.1%	20.1%	
REE	Bất động sản	31.6	0.0%	1.1	425	0.5	5,753	5.5	1.0	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	21.9	1.4%	1.4	332	0.8	3,415	6.4	1.5	48.8%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	27.1	1.1%	1.3	600	0.8	2,611	10.4	1.5	59.9%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	38.0	0.8%	1.0	269	0.1	5,047	7.5	1.7	40.9%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	28.6	2.1%	1.5	376	0.4	2,650	10.8	2.4	59.2%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.8	0.8%	0.9	1,194	0.8	4,280	10.5	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	49.5	2.1%	0.4	487	0.0	4,156	11.9	3.0	0.2%	27.7%	
GAS	Dầu khí	97.1	-1.1%	1.5	8,080	1.5	5,877	16.5	4.1	3.5%	26.5%	
PLX	Dầu khí	57.7	-0.5%	1.5	2,907	3.0	3,203	18.0	3.3	11.2%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.4	1.5%	1.7	424	2.1	2,185	9.3	0.9	25.8%	9.5%	
BSR	Dầu khí	12.9	0.0%	0.8	1,739	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	118.0	-0.7%	0.6	671	0.1	4,448	26.5	4.9	43.6%	19.8%	
DPM	Hóa chất	19.9	0.3%	0.7	338	0.2	1,551	12.8	1.0	22.8%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.0	-0.2%	0.7	206	0.1	1,115	8.0	0.8	3.0%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	65.5	0.0%	1.3	10,562	3.2	4,070	16.1	3.7	23.6%	25.2%	
BID	Ngân hàng	34.3	-0.6%	1.6	5,098	1.6	2,152	15.9	2.3	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.4	0.9%	1.6	3,618	2.9	1,456	15.4	1.2	29.9%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	20.2	0.0%	1.2	2,158	1.5	2,989	6.8	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.2	0.0%	1.2	2,035	4.2	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.3	0.7%	1.1	1,643	2.0	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	48.5	-0.2%	0.9	173	0.2	5,230	9.3	1.6	75.9%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.4%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	20.2	1.0%	1.2	790	0.0	732	27.6	1.5	2.0%	5.6%	
HPG	Thép	31.6	0.6%	1.0	2,918	4.8	4,037	7.8	1.7	39.7%	23.6%	
HSG	Thép	9.1	-0.4%	1.5	152	1.2	355	25.6	0.7	15.4%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	136.5	0.0%	0.7	10,335	4.1	5,294	25.8	9.2	59.4%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	250.8	0.8%	0.8	6,993	0.4	6,334	39.6	10.7	63.3%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	83.1	1.1%	1.2	4,203	1.8	4,580	18.1	3.3	42.4%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.2	0.0%	0.6	416	0.7	447	40.7	1.7	10.8%	4.1%	
ACV	Vận tải	84.0	-0.9%	0.8	7,951	0.1	1,883	44.6	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	118.0	0.0%	1.1	2,779	2.4	9,632	12.3	4.6	21.5%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.5	-0.2%	1.7	2,497	0.8	1,727	23.5	3.3	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.2	-0.2%	0.9	338	0.4	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.3	0.0%	0.7	212	0.1	2,317	7.5	1.2	33.4%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	64.2	-0.3%	0.9	438	0.2	5,917	10.9	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.5	-1.4%	0.9	400	2.2	1,254	16.3	1.5	14.7%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-0.3%	0.8	250	0.1	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	140.4	1.7%	0.8	466	0.5	18,357	7.6	1.4	46.8%	18.8%	
VCG	Xây dựng	28.2	1.1%	1.2	542	0.6	1,021	27.6	1.8	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	24.5	0.2%	0.5	263	0.3	334	73.2	1.2	53.4%	1.6%	
POW	Điện	14.9	-0.3%	0.6	1,512	1.0	716	20.7	1.4	15.1%	6.8%	
NT2	Điện	26.8	0.2%	0.6	335	0.1	2,618	10.2	2.1	23.1%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	89.90	1.01	0.92	617980.00
SAB	250.80	0.80	0.39	41590.00
MSN	83.10	1.09	0.32	488320.00
CTG	22.35	0.90	0.23	3.00MLN
HPG	31.60	0.64	0.13	3.52MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.30	0.66	0.25	1.54MLN
PVS	20.40	1.49	0.07	2.36MLN
DNP	15.60	7.59	0.06	43700.00
PGS	36.00	4.65	0.05	4500.00
TNG	22.50	5.14	0.04	812800.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	113.70	-1.30	-1.46	846570.00
GAS	97.10	-1.12	-0.64	349120.00
VRE	32.90	-1.35	-0.32	3.10MLN
BID	34.30	-0.58	-0.21	1.04MLN
BVH	94.60	-0.94	-0.19	75260.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	20.50	-1.44	-0.06	2.41MLN
NRC	25.20	-8.70	-0.02	55000.00
IVS	10.40	-7.14	-0.02	14000.00
VGS	10.60	-2.75	-0.01	15100.00
NET	27.00	-3.91	-0.01	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	46.05	6.97	0.03	5510.00
APG	9.09	6.94	0.01	198740.00
SII	15.45	6.92	0.02	20.00
CMV	13.95	6.90	0.00	310.00
CLW	20.30	6.84	0.01	11360.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.70	16.67	0.01	26900.00
DPS	0.70	16.67	0.00	88100.00
GDW	18.80	9.94	0.00	200.00
CIA	20.10	9.84	0.01	17000.00
CTB	34.00	9.32	0.02	1500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLL	28.20	-9.03	-0.03	2430.00
DBD	38.80	-6.95	-0.05	5670.00
BTT	36.35	-6.91	-0.01	11640.00
LAF	5.12	-6.91	0.00	1350.00
DTA	6.75	-6.90	0.00	21350.00

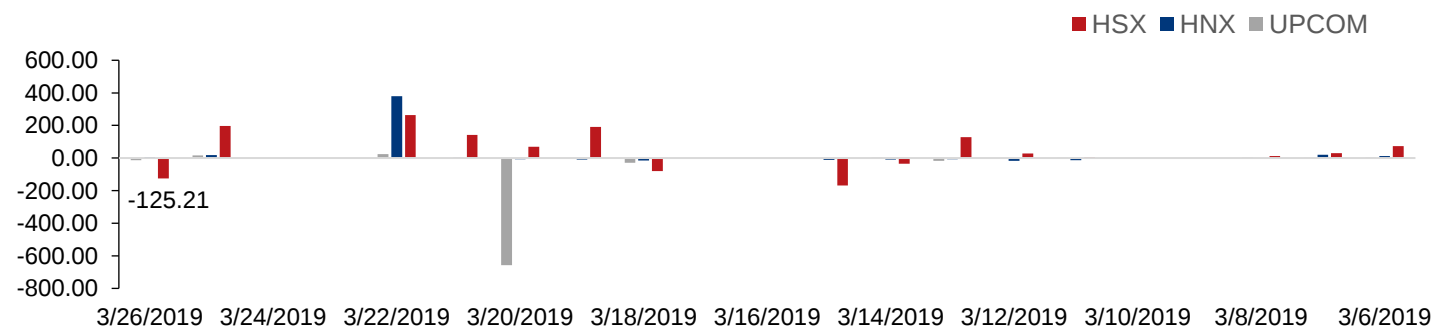
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	-16.67	0.00	15200.00
BII	0.70	-12.50	0.00	66700.00
NHP	0.80	-11.11	0.00	14900.00
MKV	12.60	-10.00	0.00	100.00
TFC	6.30	-10.00	-0.01	1700.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.9	3,415	6.4	1.5	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	140.4	18,357	7.6	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.0	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.3	2,317	7.5	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.3	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.5	2,487	10.3	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.2	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.2	447	40.7	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	47.9	4,785	10.0	2.5	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	83.1	4,580	18.1	3.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.7	5,909	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.8	4,280	10.5	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.1	1,187	18.6	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	29.5	4,070	7.2	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.6	4,811	5.3	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	140.4	18,357	7.6	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	41.2	7,493	5.5	2.2	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.2	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.8	1,929	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	88.0	17,772	5.0	1.2	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express CSV 2019Q1	21/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 36583 Dự báo DTT và LNST của CSV 2019 dự kiến đạt 1,600 tỷ VND (+1% YoY) và 257 tỷ VND (+2% YoY), tương đương EPS 2019 đạt 4,677 VND/cp.
Express CTD 2019Q1	22/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 153600 Dự báo DT và LNST 2019 đạt lần lượt là 30,567.5 tỷ đồng (+7% yoy) và 1,427 tỷ đồng (-5.5% yoy) tương ứng với EPS là 17,343 đồng/cp, P/E FW = 8.2x. Chúng tôi giả định biên gộp sẽ giảm về 6% do tỷ trọng giá trị hợp đồng xây dựng cho Vincity lớn với biên gộp thấp và giá trị hợp đồng ký mới và chuyển tiếp trong năm 2019 ước tính đạt lần lượt 32,758 tỷ đồng (+14% yoy) và 25,167 tỷ đồng (+10% yoy).
Express PVT 2019Q1	21/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 19200 Dự phóng KQKD DT và LNST phân bổ cho công ty mẹ 2019 sẽ đạt 9,259 tỷ đồng (+23% yoy) và 710 tỷ đồng (+23% yoy) tương đương EPS 2019 = 2,357 đồng/cp (đã trừ đi 6% QKTPL), P/E FW = 7.4x và P/B FW = 0.93x.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

